



BẢNG GIÁ HÀNG LẠNH

- Truy cập website THAK để biết thêm về:
Chương trình Sale - Sản phẩm mới - Lịch về hàng
- Đặt hàng tại: Website THAK hoặc inbox Fanpage [CHỢ SỦ THAK](https://www.facebook.com/CHỢ_SỦ_THAK)



SALE

Tổ ong/ Sách dê
ヤギの胃腸

~~800~~ 660y/kg



GIÁ TỐT

Khoai mì xay sẵn túi 1kg
冷凍挽きキャッサバ

730y/kg



Chân gà rút xương túi CK~1kg
骨なし鶏足

950y/kg



Chân gà ngán túi thường ~1kg
鶏ショートモミジ

300y/kg



Chân gà ngán nguyên thùng
鶏ショートモミジ

250y/kg



Chân gà rút xương túi CK~500g
骨なし鶏足

998y/kg



SALE

Vịt CP 1,6~1,7kg
アヒル (ダック)

~~1,205~~ 1,190y/con



SALE

Vịt CP nửa con
アヒル (ダック)

~~660~~ 655y/túi

売り切れ



Đùi vịt (túi ~2kg)
骨付きアヒルモモ

~~1,310~~ 980y/kg

THỊT HEO



Nặng heo nguyên thùng
豚トロ (ぶたトロ)

850y/kg



Nặng heo túi CK
豚トロ (ぶたトロ)

910y/kg



Thịt heo xay 1kg
豚ミンチ

790y/kg



SALE

Bắp heo có da xương - Nguyên thùng
皮・骨付き豚スネ

~~710~~ 630y/kg



SALE

Bắp heo có da xương cắt khoanh - CK
皮・骨付き豚スネ (スライス)

~~830~~ 710y/kg



SALE

Bắp heo có da xương cắt khoanh
皮・骨付き豚スネ (スライス)

~~800~~ 680y/kg



Bắp heo RÚT XƯƠNG túi CK
皮付き豚スネ (骨なし)

900y/kg



Xương ống heo nguyên thùng
豚骨 (カット)

345y/kg



Xương ống heo túi thường ~1kg
豚骨 (カット)

375y/kg

THỊT HEO



Ba chỉ da nguyên tảng
皮付き豚バラ（骨なし）

1,080y/kg

Ba chỉ da gia công:

- Cắt sẵn, chưa đóng túi: 1,095y/kg
- Túi thường ~1kg: 1,100y/kg
- Túi chân không ~1kg: 1,118y/kg
- Chọn nạc túi thường: 1,165y/kg
- Chọn nạc chân không: 1,178y/kg

Ba chỉ không da gia công:

- Cắt sẵn, chưa đóng túi: 1,000y/kg
- Túi thường ~1kg: 1,010y/kg
- Túi chân không ~1kg: 1,030y/kg

売り切れ



Ba chỉ không da nguyên tảng
豚バラ（皮・骨抜き）

1,040 960y/kg



Sườn già nguyên miếng
豚スペアリブ

920y/kg

Sườn già gia công:

- Cắt ngang, không túi: 960y/kg
- Cắt ngang, túi thường: 980y/kg
- Cắt ngang, túi CK: 990y/kg
- Cắt nhỏ, không túi: 1,020y/kg
- Cắt nhỏ, túi thường: 1,040y/kg
- Cắt nhỏ, túi CK: 1,050y/kg

Sườn non gia công:

- Cắt ngang không túi: 768y/kg
- Cắt ngang túi thường: 798y/kg
- Cắt ngang túi CK: 818y/kg

売り切れ



Sườn non nguyên thùng
豚軟骨

708y/kg



Móng heo nguyên cái nguyên thùng
豚足

295y/kg

Móng heo nguyên cái gia công:

- Túi thường ~1kg: 315y/kg
- Túi chân không ~1kg: 335y/kg
- Bỏ đục: 345y/kg

Móng heo cắt khoanh gia công:

- Túi thường ~1kg: 365y/kg
- Túi chân không ~1kg: 375y/kg
- Móng cắt khoanh, bỏ cùi, túi chân không ~1kg: 395y/kg



Móng heo cắt khoanh chưa đóng túi
豚足（輪切）

350y/kg

THỊT HEO



Móng heo cắt nhỏ chưa đóng túi
豚足 (六分カット)

375y/kg

Móng heo cắt nhỏ gia công:

- Túi thường ~1kg: 390y/kg
- Túi chân không ~1kg: 400y/kg

Đuôi heo gia công:

- Cắt chưa đóng túi: 630y/kg
- Cắt đóng túi thường: 650y/kg
- Cắt đóng túi CK: 670y/kg



Đuôi heo nguyên thùng
豚テール

600y/kg



Mỡ heo túi thường ~1kg
豚脂肪

460y/kg



Mỡ heo nguyên thùng
豚脂肪

410y/kg



Tim heo nguyên thùng
豚ハツ

429y/kg



Cuống họng nguyên thùng
豚ノド

389y/kg



Cuống họng túi CK ~ 1kg
豚ノド

459y/kg



Tim heo túi CK ~1kg
豚ハツ

499y/kg

THỊT HEO



Da heo loại A nguyên thùng
豚皮

500y/kg



Da heo loại A túi CK ~ 1kg
豚足 (六分カット)

570y/kg



Điêm heo nguyên thùng
豚ハラミ

780y/kg



Gan heo túi CK ~1kg
豚レバー

390y/kg



Gan heo nguyên thùng
豚レバー

320y/kg



Điêm heo túi CK ~1kg
豚ハラミ

850y/kg



Lưỡi heo nguyên thùng
豚タン

808y/kg



Lưỡi heo túi CK ~1kg
豚タン

878y/kg



Lòng non sạch cuống túi thường
脂肪抜き豚小腸

660 620y/kg

SALE

THỊT HEO



Tai heo nguyên thùng
豚ミミ

430y/kg



Tai heo túi CK ~1kg
豚ミミ

490y/kg



Bao tử túi CK 1~1,5kg
豚ガツ

~~600~~ **480y/kg**

SALE



Dồi trường túi ~ 5kg
豚コブクロ

~~830~~ **750y/kg**

売り切れ



Dồi trường túi CK ~ 1kg
豚コブクロ

~~900~~ **878y/kg**

売り切れ



Bao tử nguyên thùng
豚ガツ

~~530~~ **450y/kg**

SALE

THỊT BÒ – DÊ



Đùi Dê nguyên thùng
ヤギモモ

~~1,680y/kg~~



Gân mỡ bắp bò - CK ~1kg
牛すね肉のスジと脂

450 ~~400y/kg~~



Gân bò có thịt túi 500g
肉付き牛すじ

~~990y/kg~~



Tổ ong bò đen
牛ハチノス (黒)

~~790y/kg~~



Bắp bò - Nguyên Bắp ~ 4kg
シャंकミート

~~1,850y/kg~~



Bắp bò - Túi CK ~ 1kg
牛スネ

~~1,910y/kg~~



Tim bò nguyên thùng
牛ハツ (ぎゅうハツ)

890 ~~820y/kg~~



Tim bò - Túi CK ~1kg
牛ハツ (ぎゅうハツ)

~~980y/kg~~



Ba chỉ bò - Túi CK
牛バラ

~~1,060~~ ~~960y/kg~~

THỊT BÒ

売り切れ



Xương ống bò chưa cắt
牛骨

350 300y/kg

売り切れ



Xương ống bò cắt sẵn
牛骨 (カット)

390 340y/kg

売り切れ



Xương ống bò cắt sẵn túi thường ~1kg
牛骨 (カット)

440y/kg



Gân Vai Bò Wagyu nguyên thùng
国産黒毛和牛のオニスジ

890y/kg



Gân Vai Bò Wagyu túi CK
国産黒毛和牛のオニスジ

950y/kg



Gân bò trắng - Túi CK ~1kg
牛アキレス

1,040y/kg



Gân bò trắng nguyên thùng
骨付きアヒルモモ

980y/kg

THỊT GÀ



Gà dai loại ngon ~ 1kg
Kiện 26 con
445y/con



Gà dai loại ngon ~ 1,2kg
Kiện 20 con
556y/con



Gà dai loại ngon ~ 1,4kg
Kiện 16 con
658y/con



Gà dai loại ngon cắt sẵn
nguyên con (~1kg/con)
545y/túi



Gà dai loại ngon cắt sẵn
nửa con (~1kg/con)
515y/túi



Gà dai loại ngon cắt sẵn
nguyên con (~1.2kg/con)
656y/túi



Gà dai loại ngon cắt sẵn
nửa con (~1.2kg/con)
626y/túi



Gà dai loại ngon cắt sẵn
nguyên con (~1.4kg/con)
758y/túi



Gà dai loại ngon cắt sẵn
nửa con (~1.4kg/con)
728y/túi

THỊT GÀ – THỦY SẢN

売り切れ



Gà chân đen Nagoya Cochin
Kiện 18 con

~~860~~ **1,335y/con**



Đùi gà nguyên thùng
鶏モモ

~~2,510~~ **605y/kg**



Cánh gà nguyên thùng
鶏手羽

~~850~~ **795y/kg**

SALE



Cá lóc làm sạch nguyên con (có đầu)
ライギョ魚

~~860~~ **398y/kg**

SALE



Cá thu phi lê đóng khay
さわらフィレ

~~2,510~~ **1,500y/kg**



Cá ba sa cắt khúc 500g/khay
バサ魚 カット

640y/kg

売り切れ



Ớt tươi đông lạnh 250g/túi

~~850~~ **750y/kg**

売り切れ



Ớt đỏ đông lạnh 500g/túi

~~850~~ **750y/kg**

売り切れ



Ớt Xanh đông lạnh 500g/túi

~~850~~ **750y/kg**

TRÁI ỔI

Trái Ổi
グアバ

1個口：10kg

1,600円(税込)/kg



CỐC TƯƠI



Trái Cóc tươi
日本産タヒチモンビン

1個口: 10kg

1,550円(税込)/kg



THANH LONG BÚP SEN (TÍM)

Thanh Long Búp Sen (Tím)

沖縄産ドラゴンフルーツ

1個口: 10Kg - 20Kg

980円(税込)/kg



SẦU RIÊNG



SẦU RIÊNG MUSANG KING 猫山王

Trái ~2kg: **13,500円(税込)**

Trái ~1,5kg: **10,580円(税込)**

Kiện 10kg (5-6 trái): **53,980円(税込)**



PHÍ SHIP KHI MUA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Quý khách mua hàng đủ điều kiện hoặc ghép đủ điều kiện sẽ được áp dụng bao ship/ miễn ship theo quy định sau:

Tỉnh	Phí ship/ kiện	
	Đông/ Mát	Thường
Vùng Chuubu: Niigata - Toyama - Ishikawa - Fukui - Yamanashi - Nagano - Gifu - Shizuoka - Aichi	Miễn ship	Miễn ship
Vùng Kansai: Mie - Shiga - Kyoto - Osaka - Hyogo - Nara - Wakayama		
Vùng Kanto: Ibaraki - Tochigi - Gunma - Saitama - Chiba - Tokyo - Kanagawa		
Vùng Chugoku: Tottori - Shimane - Okayama - Hiroshima - Yamaguchi	Phụ ship: 230	Miễn ship
Vùng Shikoku: Tokushima - Kagawa - Ehime - Kochi		
Vùng Tohoku (1): Miyagi - Yamagata - Fukushima		
Vùng Tohoku (2): Aomori - Iwate - Akita	Phụ ship: 380	Miễn ship
Vùng Kyushu (1): Kumamoto - Miyazaki - Kagoshima		
Vùng Kyushu (2): Fukuoka - Saga - Nagasaki - Oita	Phụ ship: 345	Miễn ship
Hokkaido	1,490	500

*Khách Hokkaido là Pháp nhân: Miễn phụ ship thường

PHÍ SHIP KHI MUA HÀNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Tỉnh	Phí ship/ kiện	
	Đông/ Mát	Thường
Hokkaido	3,200	1,900
Các tỉnh còn lại	2,050	1,370

HÌNH THỨC THANH TOÁN: Thanh toán 1 trong 2 hình thức sau:

*Nhận hàng trả tiền (daibiki), phí thu hộ daibiki như sau:

Tổng tiền thu hộ/ daibiki	Mức phí
< 10,000	330
< 30,000	440
< 100,000	660
< 300,000	1,100
≥ 300,000	Chỉ nhận chuyển khoản trước tiền hàng

*Chuyển khoản trước vào tài khoản sau:

静岡銀行 (shizuoka)
浜松営業支店 (Hamamatsu)
普通: 1678352 ティーエイチエーケー(カ)

条件付き卸購入時の送料

条件を満たす場合、または条件を満たすように同梱された場合は、以下の規定に従って送料無料または送料割引が適用されます。

県名	配送料／箱	
	冷蔵・冷凍	常温
中部地方: 新潟・富山・石川・福井・山梨・長野・岐阜・静岡・愛知	送料無料	送料無料
関西地方: 三重・滋賀・京都・大阪・兵庫・奈良・和歌山		
関東地方: 茨城・栃木・群馬・埼玉・千葉・東京・神奈川		
中国地方: 鳥取・島根・岡山・広島・山口	追加送料 :230円	送料無料
四国地方: 徳島・香川・愛媛・高知		
東北地方 (1): 宮城・山形・福島		
東北地方 (2): 青森・岩手・秋田	追加送料 :380円	送料無料
九州地方 (1): 熊本・宮崎・鹿児島		
九州地方 (2): 福岡・佐賀・長崎・大分	追加送料 :345円	送料無料
北海道	1,490	500

※北海道の法人のお客様は、常温送料が無料となります。

条件付き卸購入時の送料

県名	配送料／箱	
	冷蔵・冷凍	常温
北海道	3,200	1,900
その他の地域	2,050	1,370

お支払い方法：以下の2つの方法のいずれかでお支払いください。

※代金引換（daibiki）の場合、代引き手数料は以下の通りです。

代引金額／daibiki	手数料
<10,000	330
<30,000	440
<100,000	660
<300,000	1,100
≥ 300,000	銀行振込前払いのみ対応

※下記の口座に前払いでお振込みください。

静岡銀行 (Shizuoka)
浜松営業支店 (Hamamatsu)
普通：1678352 ディーエイチエーケー(カ)